

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong

E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật:		
1.1.1. Tổ chức mặt bằng công trường (bao gồm thuyết minh và bản vẽ):	Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ và phải phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
a. Bố trí thiết bị thi công; b. Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu; c. Lán trại; d. Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; e. Cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. f. Hướng di chuyển thiết bị thi công, cung ứng vật tư thi công công trình.	Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với tất cả các vật tư, vật liệu cung cấp cho gói thầu: Có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ theo	- Có Bảng kê nêu rõ và đầy đủ tất cả vật tư – thiết bị sử dụng cho gói thầu (Bao gồm: Tên vật tư – thiết bị, nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu (đối với vật tư không có nhãn hiệu thì nêu nơi khai thác), nhà cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị quy định tại khoản 3 mục III phần Yêu cầu kỹ thuật thuộc chương V của E-HSMT và hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Nhà thầu phải nêu rõ	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

yêu cầu tại khoản 3 mục III phần Yêu cầu kỹ thuật thuộc chương V của E-HSMT và bản vẽ thiết kế thi công đính kèm theo E-HSMT.	xuất xứ, mã nhãn hiệu, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại vật tư áp dụng cho công trình (Không được viết nội dung dạng chung, tổng quát như: Theo yêu cầu thiết kế hoặc theo tiêu chuẩn hiện hành,...).	
	- Có thoả thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc dành riêng cho gói thầu với nhà cung cấp (hoặc nhà sản xuất) đối với tất cả các vật tư, vật liệu nêu trên. Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
1.1.3. Công tác trắc đạc, định vị công trình:	- Có đề xuất giải pháp thực hiện công tác trắc đạc, định vị công trình hợp lý, khả thi; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất;	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
1.1.4. Công tác thi công xây dựng: (Đảm bảo đủ các công tác thi công xây dựng theo thiết kế và nội dung công việc thực hiện). Các hạng mục thuộc công trình: <i>Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến bờ Tây kênh 87, Ấp 8 (đoạn từ phần đất ông Ngô Văn Khánh đến kênh 21).</i>	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công:		
1.2.1. Mô tả biện pháp, công tác chuẩn bị của nhà thầu để đảm bảo đủ điều kiện khởi công công trình theo quy định	Có đề xuất đầy đủ biện pháp, công tác chuẩn bị của nhà thầu để đảm bảo đủ điều kiện khởi công công trình theo quy định.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không khả thi	Không đạt

1.2.2. Bảo đảm giao thông: An toàn ra vào công trình cho công nhân và người tham gia giao thông trong khu vực	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, cụ thể và khả thi	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không khả thi	Không đạt
1.2.3. Bố trí đủ các mũi thi công, mô tả biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục của công trình <i>Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến bờ Tây kênh 87, Ấp 8 (đoạn từ phần đất ông Ngô Văn Khánh đến kênh 21)</i> theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Có bố trí đủ các mũi thi công, tổ đội thi công. Có thuyết minh biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý theo đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt. Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với đề xuất và hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày .	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b), c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b), c).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý đảm bảo	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết, đảm bảo đủ công tác thi công xây dựng theo thiết kế BVTC	Đạt

đủ công tác thi công xây dựng theo thiết kế BVTC và nội dung công việc thực hiện, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Yêu cầu lập theo sơ đồ ngang gồm: <i>Biểu đồ tiến độ thi công; Biểu đồ thiết bị; Biểu đồ Nhân lực; Biểu đồ vật tư</i>)	và nội dung công việc thực hiện, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không đủ các công tác thi công xây dựng theo thiết kế BVTC, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
3.2. Sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có những không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1.1. Sơ đồ Quy trình quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có Sơ đồ tổ chức kiểm tra chất lượng, Sơ đồ quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị, Sơ đồ quản lý chất lượng các hạng mục thi công phải hợp lý khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có Sơ đồ tổ chức kiểm tra chất lượng, Sơ đồ quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị, Sơ đồ quản lý chất lượng các hạng mục thi công, hợp lý khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có sơ đồ nhưng không phù hợp, không khả thi.	Không đạt
4.1.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công các hạng mục thuộc công trình: <i>(chi tiết tại mục 1.2.3).</i>	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công. Có thuyết minh biện pháp khắc phục, sửa chữa những hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có thuyết minh biện pháp khắc phục, sửa chữa những hư hỏng.	Không đạt
4.1.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công gồm các nội dung sau: a. Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị. b. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

công, nghiệm thu, thanh quyết toán.		
4.1.4. Phòng thí nghiệm	Nhà thầu phải có phòng thí nghiệm hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê; Nhà thầu hoặc bên cho thuê phải chứng minh được phòng thí nghiệm có mã LAS-XD do Bộ Xây dựng hoặc Sở xây dựng cấp nhưng phải có chức năng thí nghiệm các chỉ tiêu phù hợp với gói thầu này (<i>Kèm theo tài liệu chứng minh, trường hợp nhà thầu không đính kèm tài liệu xem như không đáp ứng</i>).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.1.5. Biện pháp tổ chức thi công trong ngày mưa bão.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý và khả thi.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ và hợp lý.	Không đạt
4.2. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có thuyết minh biện pháp xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.3. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có thuyết minh không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.4. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động cho từng công	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp an toàn lao động cho từng công tác thi công. Thuyết minh	Đạt

tác thi công các hạng mục của công trình: <i>Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến bờ Tây kênh 87, Ấp 8 (đoạn từ phần đất ông Ngô Văn Khánh đến kênh 21).</i>	phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có đầy đủ bản vẽ minh họa công tác đảm bảo an toàn lao động cho từng công tác thi công phù hợp.	
	Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động cho từng công tác thi công hoặc có thuyết minh biện pháp an toàn lao động nhưng không đầy đủ công tác thi công, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có bản vẽ minh họa công tác đảm bảo an toàn lao động cho từng công tác thi công hoặc có nhưng không phù hợp, không đầy đủ công tác thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết gồm 4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5; 4.2; 4.3; 4.4 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành			
Thời gian bảo hành 12 tháng và thuyết minh chế độ bảo hành và nhiệm vụ của nhà thầu trong quá trình bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và thuyết minh nhiệm vụ của nhà thầu đầy đủ, rõ ràng.	Đạt	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt	
5.2. Bảo trì			
Thời gian bảo trì 12 tháng và thuyết minh chế độ bảo trì, nhiệm	Có đề xuất thời gian bảo trì ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và thuyết minh nhiệm vụ của nhà thầu đầy đủ, rõ ràng.	Đạt	

vụ của nhà thầu trong quá trình bảo trì	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu các công trình/dự án trước đó trong vòng 04 năm (2022, 2023, 2024 và 2025) trở lại đây. <i>(Nhà thầu đính kèm bản cam kết theo E-HSDT).</i>	- Nhà thầu không vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025. <i>Nhà thầu có bản cam kết và không vi phạm theo quy định hoặc vi phạm nhưng thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi quy định).</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.